TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 400/2026/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 491/2026/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 006192000111;

Trú tại: Tổ X, phường Q, tỉnh Thái Nguyên..

- Bị đơn: Anh Hứa Đình T, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 019091004658;

Trú tại: TDP T, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị L và anh Hứa Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Hứa Đình T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Trương Thị L và anh Hứa Đình T xác định có 02 con chung, các đương sự thoả thuận như sau:

Chị Trương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hứa Bảo Châu, sinh ngày 13/7/2025; anh Hứa Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hứa Bảo Ngọc, sinh ngày 25/9/2018 cho đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các bên do không bên nào yêu cầu. Chi L, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung, tài sản cho vay: Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trương Thị L tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của nguyên đơn và bị đơn theo luật) là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002733 ngày 22 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho chị Trương Thị L 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1 - Thái Nguyên;
- UBND xã L, tỉnh Thái Nguyên;
(ĐKKH số 11 ngày 04/4/2017 UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên);.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang